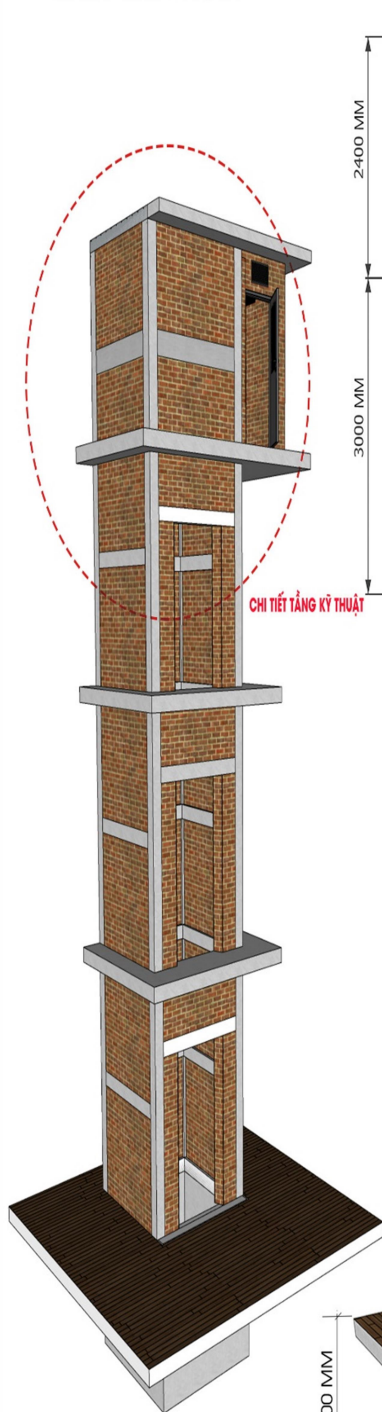
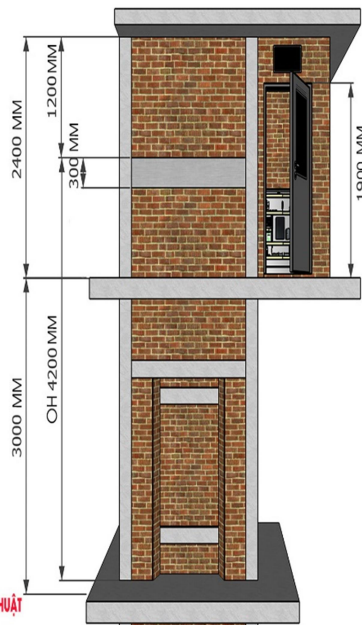


PHỐI CẢNH XÂY DỰNG HỒ THANG CÓ PHÒNG MÁY

THANG MÁY DIGILIFT



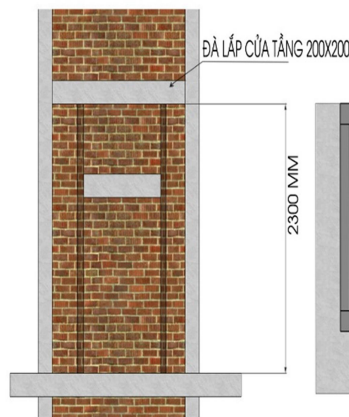
PHỐI CẢNH XÂY DỰNG HỒ THANG
CÓ PHÒNG MÁY



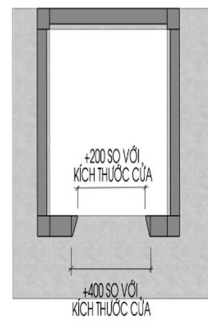
CHI TIẾT TẦNG KỸ THUẬT



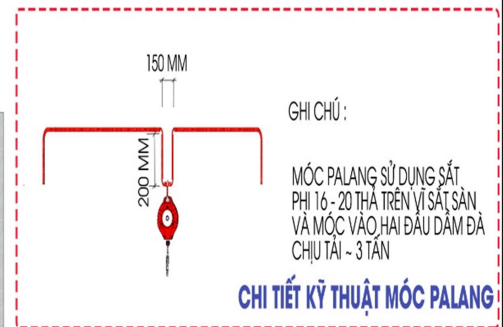
PHÒNG KỸ THUẬT & BỐ TRÍ ĐẶT MÁY



CHI TIẾT ĐÀ TREO CỬA

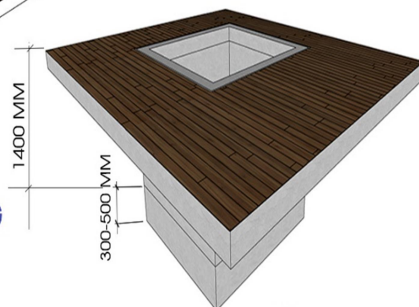
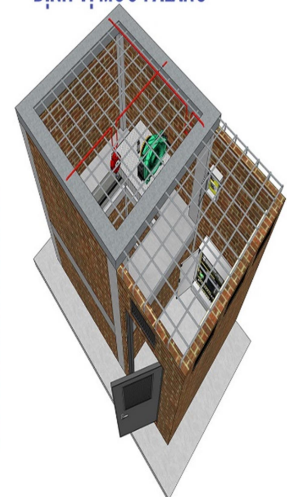


KÍCH THƯỚC XÂY CHÈN CỬA



CHI TIẾT KỸ THUẬT MỘC PALANG

ĐỊNH VỊ MỘC PALANG



HỒ PIT THANG MÁY

GHI CHÚ:
HỒ PIT THANG MÁY SÂU 1400MM TỪ COS SÀN 0.00,
ĐỔ BÊ-TÔNG DÀY 200X200
ĐỐI VỚI 4 VÁCH ĐỨNG VÀ ĐÁY HỒ DÀY TỪ 300 - 500
CHỐNG THẤM KỸ, SỬ DỤNG BĂNG CẢN NƯỚC
CHỐNG THẤM GIỮA LIÊN KẾT VÁCH VÀ ĐÁY HỒ

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT THANG CÓ PHÒNG MÁY

Kiểu cửa hai cánh mở về một phía (SO) Sử dụng đối trọng phía sau

Loại Thang (P-SO)	Tốc Độ (m/p)	Tải trọng (Kg)	Số Người	Thông Số Kỹ Thuật Hồ Thang						
				Cửa thang (CO)	Hồ Thang (Wh x Dh)	Diện tích Cabin (Wc x Dc)	Phòng Máy (Wm x Hm)	Hồ Pit	OH OverHead	
P04-SO	60	350	04	650	1200 x 1900	800 x 1200	2200x	2500	1400	4200
	90							2800	1500	4500
	105							3100	1600	4800
P06-SO	60	450	06	700	1300 x 2100	900 x 1300	2300x	2500	1400	4200
	90							2800	1500	4500
	105							3100	1600	4800
P08-SO	60	550	08	750	1400 x 2100	1000 x 1400	2400x	2500	1400	4200
	90							2800	1500	4500
	105							3100	1600	4800
P09-SO	60	630	09	800	1500 x 2200	1100 x 1500	2500x	2500	1400	4200
	90							2800	1500	4500
	105							3100	1600	4800
P11-SO	60	750	11	850	1600 x 2300	1200 x 1600	2600x	2500	1400	4200
	90							2800	1500	4500
	105							3100	1600	4800
P12-SO	60	800	12	900	1700 x 2300	1300 x 1600	2700x	2500	1400	4200
	90							2800	1500	4500
	105							3100	1600	4800

MẶT CẮT NGANG HỒ THANG

